

Bản án số: **113/2021/HS-ST**
Ngày 27 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vy Đức Hạnh** và bà **Lê Thị Thu Anh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Sơn**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Mai Văn Toàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn T** (không có tên gọi khác), sinh ngày 10 tháng 6 năm 1997, tại Tân Biên, Tây Ninh.

Nơi thường trú: xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở: phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; Đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã khai trừ ngày 07/7/2021; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn Th, sinh năm: 1968 và bà: Lê Thị M, sinh năm: 1965; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa; Nhân thân: Ngày 06/9/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt tiền 40.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc”. Ngày 18/10/2019, chấp hành xong bản án.

Bị bắt quả tang ngày 02/6/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh **Đoàn Mạnh D**, sinh năm: 1983; Nơi thường trú: Khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Khu 5, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người làm chứng: Vũ Thị Kim Th.

- *Người chứng kiến*: Lưu Xuân Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 02/6/2021, Dương Văn T nhận được điện thoại của đối tượng (theo Trị khai tên là Nguyễn Xuân Ch) gọi đến mời Trị mua ma túy. Qua trao đổi, Trị đồng ý mua của Ch 01 túi ma túy với giá 300.000 đồng, nhưng xin cho nợ tiền. Ch đồng ý bán và hẹn Trị đến khu vực vòng xuyên ở khu Hồng Hà, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, để giao ma túy. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, Trị điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 14K1-062.66 đi đến chỗ hẹn thì được Ch gọi điện nói là ma túy để trong chiếc cốc nhựa dưới chân cột đèn. Theo chỉ dẫn, Trị đi đến chân cột đèn gần đó, lấy túi ma túy, cất vào trong hộc để đồ xe mô tô rồi điều khiển xe đi tìm chỗ sử dụng, thì bị Tổ công tác của Công an thành phố Móng Cái phối hợp với Công an phường Ninh Dương kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Trị: trong hộc để đồ dưới tay lái phía bên trái xe mô tô 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) chiếc cốc bằng nhựa, 01 (một) phong bì màu đỏ kích thước (11,5 x 08)cm, 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 14K1- 062.66 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0962.922.152.

Tại Bản kết luận giám định số 1017/KLGĐ ngày 08/6/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu giữ của Dương Văn T là ma túy; Loại Methamphetamine, khối lượng 0,274 gam (*không thấy hai bảy bốn gam*).

Quá trình điều tra, Dương Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra còn khai, trước đó vào ngày 29/5/2021, Trị đã mua 01 túi ma túy của Ch với giá 500.000 đồng và thanh toán qua ứng dụng MoMo vào tài khoản Vũ Thị Kim Th. Đến thời điểm bị bắt, Trị đã sử dụng hết số ma túy trên.

Tuy nhiên, qua biên bản đối chất giữa Nguyễn Xuân Ch và Dương Văn T, Ch không thừa nhận đã bán ma túy cho Trị mà cho rằng Trị trả tiền đã nợ trước đó. Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội và cũng thừa nhận ngoài lời khai của Trị không có tài liệu chứng minh về việc giữa Trị và Ch có sự việc mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với chị Vũ Thị Kim Th có lời khai thể hiện: Anh Nguyễn Xuân Ch là chồng của chị. Trong khoảng tháng 5/2021 do sức khỏe yếu nên chị thường xuyên nằm viện điều trị, điện thoại của chị do anh Ch quản lý và sử dụng nên không biết mục đích giao dịch giữa Dương Văn T và anh Chương, chị không quen biết ai tên là Trị. Chị chỉ biết, anh Ch thường sử dụng tài khoản ví MoMo của chị để chơi điện tử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đoàn Mạnh D có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện: Anh là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô

tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 14K1-062.66. Anh là anh rể của Dương Văn T. Tối ngày 02/6/2021, khi anh để chiếc xe máy trên ở nhà trọ thì Trị tự lấy xe đi ra ngoài và không nói cho anh biết đi đâu, làm gì. Nên anh đề nghị xin lại chiếc xe để phục vụ công việc và không có yêu cầu gì khác.

Ngày 02/8/2021, cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh Đoàn Mạnh D.

Người chứng kiến, anh Lưu Xuân Đ có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện: Anh được lực lượng Công an mời chứng kiến việc kiểm tra nam thanh niên có tên Dương Văn T, phù hợp thông tin của bị cáo và những vật chứng bị thu giữ. Trị khai nhận chất tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy “đá” mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại cáo trạng số 109/CT-VKSMC, ngày 09/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: bị cáo Dương Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 02/6/2021.

*) Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*) Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong theo quy định của pháp luật; 01 (một) chiếc cốc bằng nhựa; 01 (một) phong bì màu đỏ, kích thước (11,5x08) cm;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0962.922.152.

- Trả lại Dương Văn T: 01 căn cước công dân mang tên Dương Văn T;

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Đánh giá nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang phù hợp các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đồng thời phù hợp lời khai của người chứng kiến, người tham gia tố tụng khác, trên cơ sở kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 20 phút ngày 02/6/2021, tại khu vực vòng xuyên ở khu Hồng Hà, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, Dương Văn T có hành vi cất giấu trái phép 0,274 gam (*không phải hai bảy bốn gam*) Methamphetamine để sử dụng cho bản thân, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung cáo trạng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn T đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

[3]. Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây

các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý tương xứng với hành vi phạm tội, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4]. Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Mặc dù vậy, bị cáo có nhân thân xấu ngày 06/9/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt tiền 40.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc”. Ngày 18/10/2019, chấp hành xong bản án. Do đó, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo khai báo thành khẩn và tại phiên tòa bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Trên cơ sở cân nhắc, xem xét đầy đủ, toàn diện cũng như đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết ấn định mức hình phạt trong khung đã truy tố và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái đối tượng giám định trong niêm phong số 1017/GĐMT gồm 01 túi nilon chứa 0,22g chất tinh thể màu trắng và vỏ bao gói theo đúng quy định của pháp luật; 01 chiếc cốc bằng nhựa; 01 phong bì màu đỏ, kích thước (11,5x08)cm đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng do đó căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp 01 sim, điện thoại cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Dương Văn T, quá trình điều tra xác định bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) căn cước công dân số 07209700751 cấp ngày 10/10/2019 mang tên Dương Văn T là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy cần trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 14K1 - 062.66, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Đoàn Mạnh D. Anh Dũng cho Trị mượn nhưng không biết việc Trị sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy; ngày 02/8/2021, cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh Đoàn Mạnh D là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Dương Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

[9]. Đối với chị Vũ Thị Kim Th là người sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0345.346.339 và tài khoản MoMo mang tên chị nhưng cho anh Nguyễn Xuân Ch là chồng mượn sử dụng, không biết nội dung giao dịch nhận số tiền 500.000đ chuyển từ tài khoản của Dương Văn T, chị Thoa không quen biết Trị. Hơn nữa Nguyễn Xuân Ch không thừa nhận đã bán ma túy cho Dương Văn T. Ngoài lời khai của Trị, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để khởi tố đối với Ch về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Bị cáo **Dương Văn T** (không có tên gọi khác)

Phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn T 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2021.

II. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong theo đúng quy định, mặt trước ghi: Mẫu vật hoàn lại kèm theo KLGD số 1017 ngày 08 tháng 6 năm 2021”; 01 (một) chiếc cốc bằng nhựa; 01 (một) phong bì màu đỏ, kích thước (11,5x08) cm;

2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp 01 sim, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong;

3. Trả lại cho Dương Văn T: 01 (một) căn cước công dân số 07209700751 cấp ngày 10/10/2019 mang tên Dương Văn T;

Tình trạng vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 128/2021/THA, ngày 13/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

III. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

IV. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo; Người có QL, NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Dương Thị Thu Hà